

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 59/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2017 và số 59A/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Hữu Ng** – sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn Đ1** – sinh năm: 1927 (đã chết);

Địa chỉ: Đường X, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1. Bà **Đoàn Thị N** – sinh năm: 1946;

2. Ông **Trần M** – sinh năm: 1969;

Cùng địa chỉ: Đường X, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông **Trần Q1** – sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Đường Z, phường N, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông **Trần C** – sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Đường Y, khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

5. Ông **Trần Q2** – sinh năm: 1972;

6. Bà **Trần Mỹ T** – sinh năm: 1975;

7. Ông **Trần H1** – sinh năm: 1976;

Cùng địa chỉ: Đường X, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

8. Bà **Trần Thị Mỹ V** – sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Đường M, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông **Trần Văn S** – sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Đường D, phường H, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ông **Trần Đ2** – sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

11. Ông **Trần L** – sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Đường Y, khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

12. Ông **Trần H2** – sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Đường X, phường K, thành phố P, Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà N, M, Q1, Q2, T, H1, V, S, Đ2, L, H2: Ông **Trần C** – sinh năm: 1971. Địa chỉ: Đường Y, khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Trần Hữu Ng đồng ý tháo dỡ 01 lán cót, ván gỗ tạp, 02 cây cau cảnh và 01 cây bóng mát trên diện tích đất 23,5m² được giới hạn bởi các điểm (E, F, G, H) theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 02/11/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận và hẹn đến ngày 04/5/2019 sẽ giao lại diện tích 23,5m² đất cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Trần Văn Đ1 được quyền sử dụng. Ông Trần C đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn đồng ý với yêu cầu trả lại đất của ông Trần Hữu Ng.

- Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn: Bà Đoàn Thị N, ông Trần M, ông Trần Q1, ông Trần C, ông Trần Q2, bà Trần Mỹ T, ông Trần H1, bà Trần Thị Mỹ V, ông Trần Văn S, ông Trần Đ2, ông Trần L, ông Trần H2 do ông Trần C đại diện theo ủy quyền đồng ý hỗ trợ cho ông Trần Hữu Ng số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) và hẹn trước ngày 31/12/2018 sẽ giao đủ số tiền 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) cho ông Trần Hữu Ng.

- Về chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn ông Trần Hữu Ng đồng ý nộp toàn bộ chi phí định giá tài sản **2.200.000 đồng** (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*). Ông Ng đã nộp đủ.

- Về án phí: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Đoàn Thị N, ông Trần M, ông Trần Q1, ông Trần C, ông Trần Q2, bà Trần Mỹ T,

ông Trần H1, bà Trần Thị Mỹ V, ông Trần Văn S, ông Trần Đ2, ông Trần L, ông Trần H2 do ông Trần C đại diện theo ủy quyền đồng ý chịu **1.625.000 đồng** (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hữu Ng yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C808140 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp tên ông Trần Văn Đ1 ngày 31/5/1994 đối với diện tích đất 23,5m² được giới hạn bởi các điểm (E, F, G, H) theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 02/11/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Trích lục bản đồ địa chính ngày 02/11/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận)

Nơi nhận:

- Dương sự (13);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận (1);
- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, HC-TP (3).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện